

Số: 86/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng**  
**Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Khoa học cây trồng**  
**của Trường Đại học Vinh**

**HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 467/QĐ-KĐCL ngày 03/6/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXVIII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 469/QĐ-KĐCL ngày 03/6/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXVIII;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Khoa học cây trồng của Trường Đại học Vinh, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXVIII ngày 22/6/2024 của Hội đồng.

**QUYẾT NGHỊ:**

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Khoa học cây trồng (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Vinh của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 47 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 94%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Vinh và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Khoa học cây trồng của Trường Đại học Vinh.

**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**



**Đinh Văn Toàn**

ỨNG  
RI  
KI  
HI  
G



**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**  
**NGÀNH KHOA HỌC CÂY TRỒNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**  
*(Kèm theo Nghị quyết số: 86/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 6 năm 2024*  
*của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
<b>Tiêu chuẩn 1</b>		4.00	3	100%	<b>Tiêu chuẩn 7</b>		4.00	5	100%
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4						
		Tiêu chí 7.4	4						
<b>Tiêu chuẩn 2</b>		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.1	4				<b>Tiêu chuẩn 8</b>		4.00	5	100%
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 2.3	4	Tiêu chí 8.2	4						
		Tiêu chí 8.3	4						
		Tiêu chí 8.4	4						
<b>Tiêu chuẩn 3</b>		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chí 3.1	4				<b>Tiêu chuẩn 9</b>		4.00	5	100%
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 3.3	4	Tiêu chí 9.2	4						
		Tiêu chí 9.3	4						
		Tiêu chí 9.4	4						
<b>Tiêu chuẩn 4</b>		4.00	3	100%	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 4.1	4				<b>Tiêu chuẩn 10</b>		4.17	6	100%
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 10.2	5						
		Tiêu chí 10.3	4						
		Tiêu chí 10.4	4						
		Tiêu chí 10.5	4						
<b>Tiêu chuẩn 5</b>		4.00	4	80%	Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 5.1	4				<b>Tiêu chuẩn 11</b>		4.20	5	100%
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 11.1	5			
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 5.5	5	Tiêu chí 11.4	4						
		Tiêu chí 11.5	4						
<b>Tiêu chuẩn 6</b>		4.00	7	100%					
Tiêu chí 6.1	4								
Tiêu chí 6.2	4								
Tiêu chí 6.3	4								
Tiêu chí 6.4	4								
Tiêu chí 6.5	4								
Tiêu chí 6.6	4								
Tiêu chí 6.7	4								
<b>Đánh giá chung CTĐT</b>		<b>Số tiêu chí đạt</b>			<b>Tỉ lệ số tiêu chí đạt</b>				
		47			94%				



**Phụ lục II**  
**CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI**  
**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**  
**NGÀNH KHOA HỌC CÂY TRỒNG CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 86/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 6 năm 2024  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Khoa học cây trồng (CTĐT) của Trường Đại học Vinh đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019-2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT được điều chỉnh phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng của Nhà trường và mục tiêu giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xây dựng theo tiếp cận CDIO thể hiện được các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt đối với ngành đào tạo. Chương trình dạy học được thiết kế tiếp cận theo chuẩn đầu ra của CTĐT; có cấu trúc, trình tự logic, gắn kết giữa các khối kiến thức; được cập nhật, điều chỉnh trên cơ sở ý kiến của các bên liên quan và tham khảo, đối sánh CTĐT của cơ sở giáo dục có uy tín trong và ngoài nước. Triết lý giáo dục được phổ biến đến các bên có liên quan và chuyển tải vào CTĐT. Hoạt động dạy - học đa dạng, lấy người học làm trung tâm có kết hợp linh hoạt giữa phương pháp dạy-học truyền thống với trực tuyến, phù hợp với đào tạo theo định hướng phát triển năng lực. Hoạt động kiểm tra đánh giá được quy định và hướng dẫn cụ thể. Đội ngũ giảng viên, nhân viên hỗ trợ được quy hoạch, bồi dưỡng; Năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên đáp ứng yêu cầu của CTĐT; Kết quả thực hiện nhiệm vụ của giảng viên, nhân viên được giám sát, đánh giá và ghi nhận. Chính sách, quy định tuyển sinh, tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng; Hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học và chất lượng các dịch vụ được chú trọng. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện và hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập, thông tin phản hồi được sử dụng để cải tiến CTĐT và chất lượng dịch vụ. Các quy định, hướng dẫn phát triển CTĐT được cập nhật đồng bộ theo triết lý tiếp cận theo chuẩn đầu ra. Hệ thống quản lý học vụ, theo dõi quá trình tiến bộ của học viên được thiết lập, giám sát; tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn cao. Nghiên cứu khoa học của học viên được tổ chức có nền nếp, học viên có công trình khoa học đồng tác giả đăng trên các tạp chí khoa học trong nước. Mức độ hài lòng của nhà sử dụng lao động đối với người học tốt nghiệp khá cao.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Điều chỉnh mục tiêu CTĐT phù hợp hơn với tầm nhìn và sứ mạng của Nhà trường thể hiện rõ mục tiêu và chuẩn đầu ra theo hai định hướng của CTĐT; tăng cường khảo sát các bên liên quan và phân tích sâu sắc nhu cầu thị trường lao động đối với nguồn nhân lực thạc sĩ ngành Khoa học cây trồng để điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra đáp ứng tốt hơn yêu cầu của các bên liên quan, đặc biệt là của nhà sử dụng lao động; có các hình thức phổ biến chuẩn đầu ra tới các bên liên quan để đảm bảo hiểu rõ các yêu cầu về đầu ra của CTĐT từ đó chủ động trong quá trình học tập.



2. Bổ sung, cập nhật đầy đủ các thông tin cho các đề cương học phần; tổ chức thẩm định và ban hành đề cương học phần theo đúng quy định về thẩm quyền. Tham khảo ý kiến đóng góp của các bên liên quan, đặc biệt là nhà khoa học trong lĩnh vực đào tạo để nâng cao hiệu quả trong việc cập nhật đề cương học phần.

3. Điều chỉnh để đảm bảo các học phần có đóng góp hợp lý cho chuẩn đầu ra của CTĐT. Rà soát đề cương chi tiết các học phần để chuẩn đầu ra phù hợp và tương thích với phương pháp dạy học và phương pháp đánh giá; tăng các học phần chung trong khối kỹ thuật của Nhà trường; bổ sung các khối kiến thức bổ trợ như khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các kiến thức theo xu thế của thế giới như nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn; nghiên cứu tăng thời lượng thực tế nghề nghiệp và có giải pháp giúp cho học viên đạt được chuẩn đầu ra ngoại ngữ. Phân tích kỹ lưỡng hơn về mục tiêu, chuẩn đầu ra, nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá của các CTĐT được tham khảo để rút ra các bài học hay, thực hành tốt, áp dụng phù hợp cho CTĐT.

4. Tham khảo ý kiến rộng rãi các bên liên quan về triết lý giáo dục của Trường để phổ biến và có điều chỉnh nếu cần thiết. Quy định rõ ràng hơn các nhiệm vụ tự học, cách thức đánh giá kết quả tự học của học viên trong đề cương học phần; khai thác nhiều hơn các tính năng của hệ thống quản lý đào tạo (LMS) để tăng cường hiệu quả các hoạt động dạy và học; tăng cường giờ thực hành, thực tập, thực tế nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học cho học viên.

5. Ban hành đồng bộ quy định về kiểm tra đánh giá học phần, quy định về khiếu nại của người học. Rà soát các nội dung kiểm tra đánh giá của các học phần trong CTĐT để đảm bảo đúng quy định, phù hợp để đánh giá mức đạt chuẩn đầu ra; phân tích kết quả đánh giá của các học phần về độ giá trị và tin cậy để xây dựng giải pháp cải tiến về phương pháp kiểm tra đánh giá và chất lượng của đề thi; đối sánh kết quả thi học phần giữa các lớp, giữa các năm, điểm quá trình và điểm cuối kỳ để có những điều chỉnh hướng tới đánh giá được mức độ đạt được chuẩn đầu ra đã công bố.

6. Ban hành chính sách, cơ chế đặc thù để giữ chân và phát triển giảng viên đầu ngành cho CTĐT; đổi mới quản trị đội ngũ giảng viên theo tiếp cận năng lực, cụ thể hóa yêu cầu và mức năng lực theo từng vị trí giảng viên để đánh giá và đào tạo nâng cao năng lực; có hướng dẫn cụ thể về nhiệm vụ giảng viên trong hoạt động phục vụ cộng đồng và hoàn thiện công cụ, phương thức, bộ chỉ số KPIs để đánh giá giảng viên có ghi nhận hiệu quả đóng góp gắn với đãi ngộ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Hoàn thiện đồng bộ chính sách, cơ chế đột phá để xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh; khuyến khích thúc đẩy nghiên cứu liên ngành, ứng dụng và hợp tác với doanh nghiệp để chuyển giao, thương mại hóa phát huy hiệu quả tiềm năng của giảng viên và CTĐT.

7. Quy hoạch, phát triển đội ngũ cán bộ hỗ trợ với các mục tiêu, giải pháp, chính sách tuyển dụng, tuyển chọn, đào tạo bồi dưỡng cụ thể dựa trên kết quả phân tích dự báo nhu cầu về số lượng và năng lực cần có đáp ứng yêu cầu giáo dục 4.0, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hoàn thiện các tiêu chí đánh giá năng lực, mức độ hoàn thành nhiệm vụ và cơ chế đãi ngộ theo hiệu quả để tạo động lực cho người lao động. Khảo sát mức độ hài lòng của đội ngũ cán bộ hỗ trợ đối với các phương thức quản trị, quản lý của Nhà trường để cải tiến chất lượng.

8. Đánh giá tiêu chí và phương án tuyển sinh một cách bài bản để điều chỉnh, bổ sung nhằm nâng cao hiệu quả; Quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của trợ lý quản lý người học, trợ lý

10/10  
 M  
 +  
 IG  
 10/10



đào tạo và cán bộ chuyên trách được phân công giám sát kết quả học tập, khối lượng học tập phù hợp với quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Nhà trường và tình hình thực tiễn để đảm bảo thực hiện thống nhất giữa các trường/khoa/viện; quan tâm tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các sự kiện học thuật, tạo điều kiện để học viên có nhiều cơ hội công bố sản phẩm nghiên cứu khoa học và kết quả nghiên cứu của luận văn tốt nghiệp.

9. Quy hoạch tổng thể cơ sở vật chất của Nhà trường phù hợp với chiến lược phát triển ở các giai đoạn và có lộ trình đầu tư phù hợp để khai thác hiệu quả cơ sở vật chất hiện có. Nâng cấp Thư viện, bổ sung cơ sở dữ liệu quốc tế và học liệu số, cập nhật các học liệu chuyên ngành. Bổ sung, nâng cấp các trang thiết bị hiện đại cho các phòng thí nghiệm, thực hành; xem xét phương án giao Trại thực hành nông học cho Viện Nông nghiệp và Tài nguyên quản lý. Sớm hoàn thiện và ứng dụng phần mềm tổng thể trong công tác quản lý, đào tạo, nghiên cứu khoa học và đẩy mạnh công tác chuyển đổi số; nâng cấp hệ thống wifi, đường truyền internet; nâng cấp hệ thống LMS và bổ sung học liệu số, bài giảng e-learning.

10. Tăng cường hiệu quả hoạt động lấy ý kiến bên liên quan để cải tiến CTĐT thông qua việc lựa chọn đối tượng khảo sát và bổ sung chiều phản hồi thông tin từ phía Nhà trường đến các bên liên quan để duy trì sự gắn kết của các bên trong công tác bảo đảm và cải tiến chất lượng; đánh giá hiệu quả của phương pháp, công cụ đo chuẩn đầu ra và sử dụng kết quả làm cơ sở cho việc cập nhật và đảm bảo tính tương thích kiến tạo của CTĐT với phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá; có biện pháp phù hợp để khuyến khích, giám sát việc ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong cải tiến chất lượng hoạt động dạy – học.

11. Cập nhật chức năng của phần mềm quản lý để chủ động chiết xuất trực tiếp và thời gian thực các thông tin sơ cấp và thứ cấp, phục vụ công tác đối sánh và quản lý, cải tiến chất lượng. Quan tâm đến chỉ số quan trọng về thời gian tốt nghiệp của người học CTĐT, có các giải pháp để giữ vững tỉ lệ tốt nghiệp và kiến tạo để có học viên tốt nghiệp trước thời hạn. Phát huy ưu thế của phương thức đào tạo theo tín chỉ và chuyển đổi số để cải tiến mô hình đào tạo, rút ngắn thời gian tốt nghiệp, tạo điều kiện cho các học viên có nhu cầu và có khả năng học tập theo lộ trình riêng. Hoạt động nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp của học viên cần được tăng cường và đa dạng hơn, trong đó xem xét sáng kiến tổ chức hội nghị khoa học trẻ hàng năm và kiến tạo khả năng phát triển các đề tài tốt nghiệp thành các dự án khởi nghiệp.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Khoa học cây trồng gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

-----